TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS- ST
Ngày: 06 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Chìu
2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021; đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1983 tại huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đậu Thị T1 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, Không;

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 04/2019/QĐ- TA ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ- tỉnh Hải Dương. Chấp hành xong ngày 20/4/2021.

Nhân thân: Bản án số 31/2017/HSST ngày 05/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ xử phạt 17 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 23/7/2018, nộp án phí ngày 03/7/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 06/8/2021 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị L - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương bào chữa cho Nguyễn Văn N.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953;
Trú tại: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Hồng Đ, sinh năm 1977;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N là người nghiện Heroine. Khoảng 17giờ00' ngày 04/8/2021, N điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda Wave α biển số 34K1- 94xx (xe mượn của bà Nguyễn Thị T sinh năm 1953 ở thôn A- xã Q- huyện T- tỉnh Hải Dương) đến thị trấn An Lão- huyện An Lão- TP. Hải Phòng gặp và hỏi mua được của 01 người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy với số tiền 50.000đ rồi giấu trong túi quần phía sau bên phải đang mặc đi về nhà. Khoảng 21giờ30' cùng ngày, khi N đi đến vị trí chốt kiểm soát dịch bệnh Covid- 19 của xã N ở cánh đồng thôn A- xã N- huyện T- tỉnh Hải Dương thì bị Đội cảnh sát hình sự- kinh tế- ma túy Công an huyện Tứ Kỳ phối hợp với Công an xã Nguyên Giáp- huyện Tứ Kỳ- tỉnh Hải Dương bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải N đang mặc 01 gói giấy màu trắng kích thước (3,2x2,8)cm bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Wave màu sơn xanh biển số 34K1- 94xx.

Tại Kết luận giám định số 434/KLGĐ- PC09 ngày 06/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương xác định: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy được niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Văn N gửi đến giám định khối lượng là 0,130g, là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSTK, ngày 08 /11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố Nguyễn Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là đúng, bị cáo xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Nguyễn Thị L trình bày: xác định VKSND huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo về tội danh là có căn cứ và đề nghị HĐXX: áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo mức án 13 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày: giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, đối với chiếc xe máy bị cáo dùng để đi mua ma túy bà đề nghị tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 của Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép ma túy", xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/8/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 0,104 gam ma túy, loại Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô kiểu dáng Honda

Wave, màu sơn xanh, BKS 34K1 – 94xx có số máy LC152FMH-01248333, số khung VBSPCH0021X101582; miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21giờ 30' ngày 04/8/2021, tại cánh đồng thôn A- xã N- huyện T- tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn N đang cất giấu trái phép 0,130g Heroine để sử dụng thì bị Đội cảnh sát hình sự- kinh tế- ma túy Công an huyện Tứ Kỳ phối hợp với Công an xã Nguyên Giáp- huyện Tứ Kỳ bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật song vẫn cố ý thực hiện tàng trữ 0,130 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Do đó cáo trạng của VKSND huyện Tứ Kỳ truy tố đối với bị cáo N là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý các chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa, đã từng bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù đã chấp hành xong hình phạt nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tránh xa ma túy, làm một công dân tốt biết chấp hành pháp luật mà lại tiếp tục đi vào con đường nghiện ngập. Do đó căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bị nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,104 gam Heroine hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Wave, màu sơn xanh, BKS 34K1 – 94xx có số máy LC152FMH-01248333, số khung VBSPCH0021X101582 là xe bị cáo mượn của bà Nguyễn Thị T để đi mua ma túy, bà T không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định xe mô tô không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tuy nhiên số khung, số máy là của hai xe mô tô khác nhau, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với các chủ xe theo số khung, số máy cũng như lấy lời khai của bà T đều thể hiện sau khi mua xe không thay đổi bộ phận của xe, đến nay bà T đề nghị tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước xe mô tô nêu trên là hoàn toàn tự nguyện nên cần được chấp nhận

[8] Trong vụ án, bà Nguyễn Thị T là người cho N mượn xe nhưng không biết N sử dụng vào việc phạm tội nên không đặt ra xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà T là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho N, tại giai đoạn điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý. Sau này nếu có căn cứ sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Tuy nhiên bị cáo được xác định là hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án do đó HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 04/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: 0,104 gam Heroine hoàn lại sau giám định, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Wave, màu sơn xanh, BKS 34K1 – 94xx có số máy LC152FMH-01248333, số khung VBSPCH0021X101582

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 11/11/2021).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về các vấn đề có liên quan trong thời hạn 15 (Mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/12/2021./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
-VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan T.H.A. HS - Công an huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Thành